

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Cai Lậy, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 3 năm 2021, bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Ch thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Ch thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm ngày 06/01/2008. Khi ly hôn bà T, ông Ch thỏa thuận giao cháu H cho ông Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Bà T không cấp dưỡng nuôi con do ông Ch không yêu cầu;

Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Lệ phí: Ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện chịu 300.000 lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Xét, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Ch được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày

17 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Ch;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm ngày 06/01/2008 cho ông Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Bà T không cấp dưỡng nuôi cháu H do ông Ch không yêu cầu.

Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0000003 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy ông Ch đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Công Vĩnh Đức